

Tuần 35, 11/09/2026

Phản ánh nỗi lo tăng lãi suất

Tiêu điểm:

- Giá dầu vượt 100 USD/thùng khi xung đột Mỹ-Iran leo thang trở lại
- Báo cáo lạm phát Mỹ công bố tối ngày 11/9 có thể trở thành dữ liệu quyết định FED tăng lãi suất hay tiếp tục đứng ngoài trong cuộc họp tuần tới.
- Lợi suất trái phiếu Mỹ áp sát 5% trước giờ G của Fed, thị trường đặt cược vào khả năng tăng lãi suất
- Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định nâng lãi suất tiền gửi chủ chốt thêm 25 điểm cơ bản, từ 2,25% lên 2,5% – đúng như dự báo của phần lớn nhà đầu tư. Đây là lần tăng lãi suất thứ hai của ECB kể từ tháng 6.

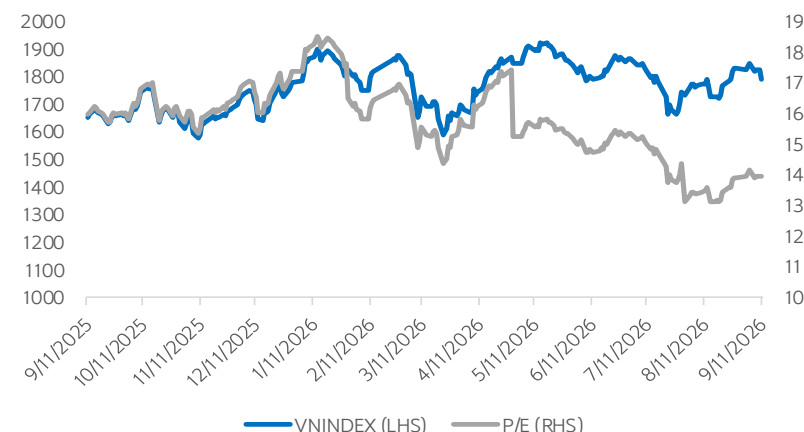
Đánh giá: Thị trường rõ ràng đang phản ứng lại các dấu hiệu tăng lãi suất của Fed khi nhiều dấu hiệu đang củng cố. Sau số liệu PPI, xác suất Fed tăng 25 điểm cơ bản trong tháng 9 theo CME FedWatch đã tăng lên khoảng 70%, từ 62% trước khi báo cáo được công bố. Theo đó, số liệu PPI tháng 8 tăng hơn 5% YoY, cao hơn mục tiêu 2% của Fed. Ngoài ra, giá dầu cao và lợi suất trái phiếu Mỹ cũng tăng cao là những dấu hiệu cảnh báo cho khả năng tăng lãi suất. Nhà đầu tư hiện chờ đợi dữ liệu CPI Mỹ tối nay. Môi trường lãi suất cao sẽ không chỉ riêng ở Mỹ mà đã là câu chuyện toàn cầu, khi ở EU và Nhật cũng vậy, khiến Việt Nam cũng sẽ chịu sức ép. Thị trường trong nước mặc dù hưởng lợi từ câu chuyện dòng vốn ngoại, tuy nhiên, có thể thấy tâm lý tiêu cực đang chi phối mạnh mẽ hơn.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index kết tuần tại 1,795.2 điểm (-57.8 điểm, -3.12%) trên đồ thị tuần với thanh khoản thấp. Tuy nhiên, nhìn vào đồ thị ngày, đã bán tương đối mạnh tại nhóm bất động sản và ngân hàng đã diễn ra. Thị trường không có sự thay đổi về cấu trúc khi vẫn giao dịch trong biên độ 1,680 – 1,900. Độ rộng thị trường thu hẹp lại.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ các nhịp rung lắc và mua tích lũy. Trong bối cảnh có nhiều tác động khó lường và trái chiều, chiến lược đầu tư cổ phiếu nên thận trọng và duy trì tỷ trọng hợp lý. Những nhịp giảm 5-7% có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, vì thế nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,794	-3.2	1.1	-0.3	0.5		14.0	2.0	339
Upcom Index	126	-1.2	-0.6	0.0	4.5		11.5	1.6	25
HNX Index	273	-3.5	-6.3	-9.1	9.6		13.7	1.6	16
VN30 Index	1,935	-2.5	0.6	-0.6	-4.7		11.7	2.0	260
S&P 500 Index	7,592	-1.6	-1.8	2.7	10.9		26.1	5.6	67,714
STOXX Europe 600 Index	637	-1.9	-3.5	2.6	7.6		16.8	2.4	18,690
Hang Seng	24,805	-3.3	-3.3	2.3	-3.2		12.2	1.3	3,816
Nikkei 225	64,011	-1.6	-4.4	-0.3	27.2		21.3	2.8	6,756
SHCOMP Index	3,888	-1.1	-1.2	-2.5	-2.0		1.5	1.5	9,439
STI Index	5,685	-2.1	-1.3	13.9	22.3		19.5	1.8	655
KOSPI Index	6,910	3.3	8.9	-11.0	64.0		12.7	1.7	4,171

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

 Theo dõi Zalo của SSV,
 Cập nhật báo cáo mới nhất


Bấm vào hình hoặc quét QR

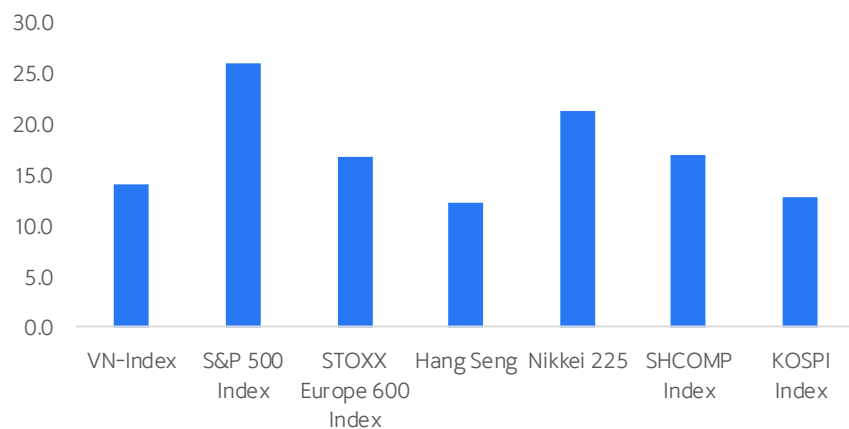
WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

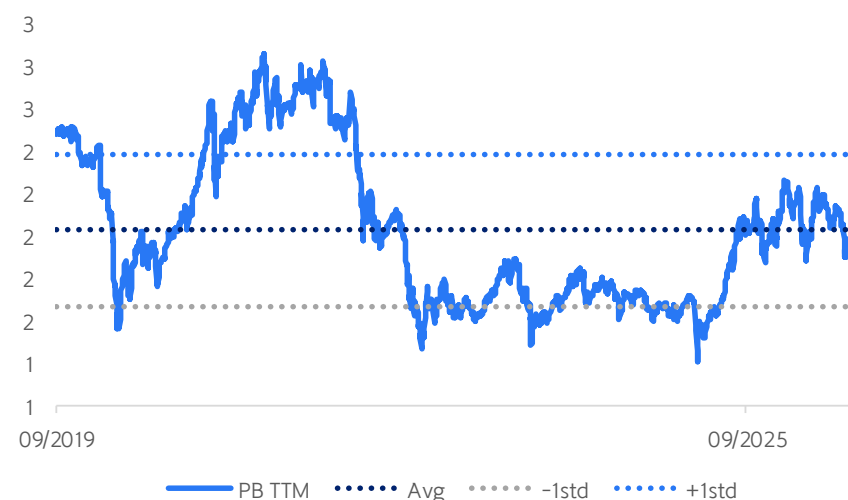
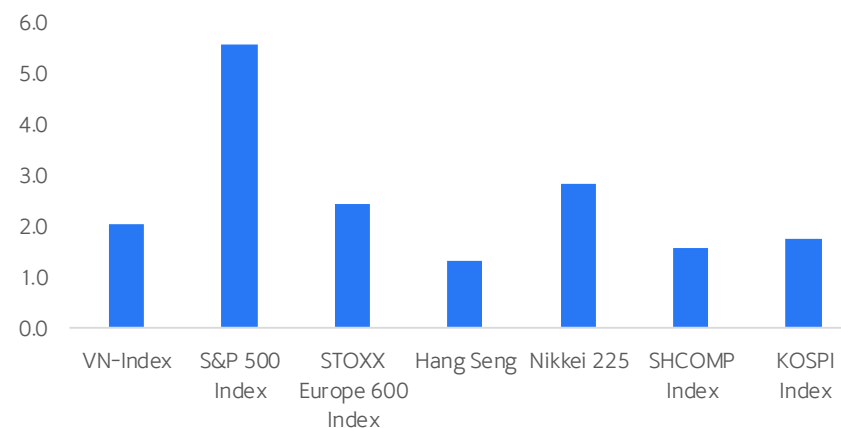
Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-3.0	2.2	3.3	5.5	-16.0	-10.8	-12.6	-38.6	91.1	-0.5	15.7	2.4	8,064,774
Mid Cap	-2.8	-4.3	-7.6	-8.6	-11.7	-20.7	-27.5	-56.4	8.3	0.4	9.9	1.1	508,474
Small Cap	-1.8	-3.2	-10.4	-17.3	6.0	-7.4	-14.1	-40.4	0.6	0.1	10.2	0.6	73,963
Theo ngành													
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	1.9	-0.5	-8.1	-15.9	27.0	10.6	6.6	-18.3	2.1	0.7	28.1	4.3	317,356
Dầu khí	1.4	3.3	1.2	39.3	8.0	-0.2	10.8	-46.3	3.8	0.8	25.4	2.3	200,182
Công nghệ Thông tin	-0.4	1.4	-2.1	-23.6	2.5	14.8	-9.6	-45.8	3.7	0.7	13.1	2.8	136,293
Tiện ích	-1.0	1.9	-1.0	4.4	-22.7	-17.4	-19.3	-55.5	1.7	-0.2	13.5	2.0	339,939
Bán lẻ	-1.2	-2.0	-3.6	-12.8	5.6	-5.2	-20.7	-51.9	2.8	0.6	17.8	3.3	151,406
Tài nguyên cơ bản	-1.4	-2.9	-10.8	-9.0	-13.2	-18.5	-21.9	-55.2	3.8	0.1	12.2	1.3	219,854
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.7	-6.6	-16.0	-20.7	-9.6	-26.6	-23.5	-47.2	5.2	0.3	12.7	1.8	209,536
Bảo hiểm	-1.7	-2.5	-2.4	7.8	-24.5	-33.8	-27.4	-66.5	0.2	0.0	14.2	1.7	59,919
Dược và Y tế	-1.7	-2.8	-6.3	-12.9	16.5	-8.3	-1.3	-15.8	0.3	0.1	16.3	1.9	35,012
Xây dựng và vật liệu	-2.1	-3.5	-9.4	-13.8	-2.4	-20.6	-36.3	-68.5	2.3	0.3	9.6	1.2	123,167
Thực phẩm và đồ uống	-2.1	-0.2	-0.5	-12.3	-25.3	-28.9	-25.7	-52.4	4.9	-0.6	16.5	3.0	587,313
Ngân hàng	-2.3	-2.6	-3.4	-1.0	-29.8	-18.5	-25.8	-45.3	24.5	-4.9	9.2	1.5	2,501,736
Hóa chất	-2.6	-1.3	-11.2	5.4	-19.6	11.3	18.9	-51.2	3.1	-0.2	14.4	1.7	200,839
Ô tô & Phụ tùng	-3.5	-4.7	3.3	1.2	-13.9	-23.2	-31.9	-57.3	0.2	0.0	3.8	1.0	17,510
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.2	1.6	-28.8	-31.9	-36.3	-27.4	-33.0	-26.1	1.5	-0.5	6.9	1.1	40,354
Truyền thông	-4.3	-3.1	-12.4	16.6	-35.6	-37.2	-53.5	-73.6	0.0	0.0	22.0	0.9	459
Bất động sản	-4.6	10.4	15.7	21.0	-6.6	10.5	24.1	0.1	28.5	2.8	35.8	3.9	2,827,992
Tài chính	-5.1	-5.8	-6.9	-5.7	-15.4	-28.0	-33.5	-50.2	11.4	0.0	15.0	1.7	460,873

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	13,045	148,180	166,058
Ấn độ	104	-791	4,056	-24,910
Indonesia	-152	3	160	-4,088
Nhật Bản*	4,416	4,416	8,454	61,463
Mayaysia	12	-147	-558	-1,258
Hàn Quốc	-351	-1,690	-16,572	-111,388
Sri Lanka	0	-2	-67	-175
Đài Loan	2,080	129	-14,101	-32,875
Thái Lan	138	243	957	1,838
Việt Nam	-28	-83	-594	-3,534

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,413	12.1	-21.2	-79.1	-229.0
Nước ngoài	1,660	13.1	-24.7	-80.3	-202.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	520	0.0	0.0	-28.3	-52.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	353	-3.6	-9.4	-29.3	-126.1
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	0.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	382	-4.7	-7.6	-7.8	-1.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	200	21.3	-7.7	-14.2	-20.8
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	-0.8	-1.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	754	-1.0	3.5	1.2	-26.1
DCVFMVN Diamond ETF	430	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	233	-1.0	-0.4	0.0	-19.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	23	0.0	2.9	1.9	3.2
MAFN VN30 ETF	21	0.0	-1.7	-3.3	-13.3
SSIAM VNX50 ETF	8	0.0	2.3	2.0	1.9
VinaCapital VN100 ETF	27	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	10	0.0	0.5	0.5	1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

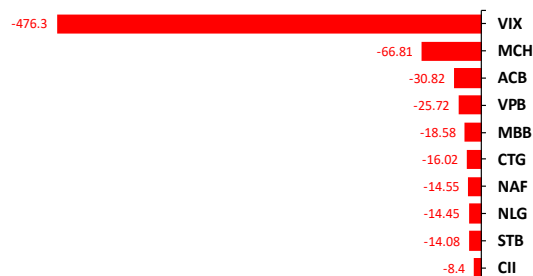
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

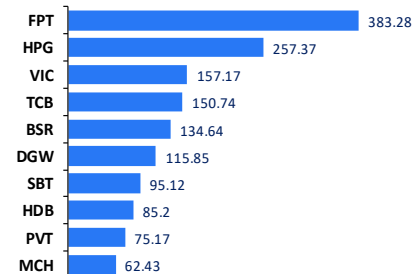
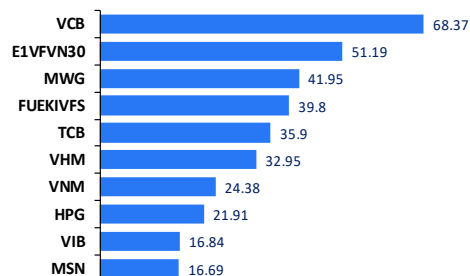
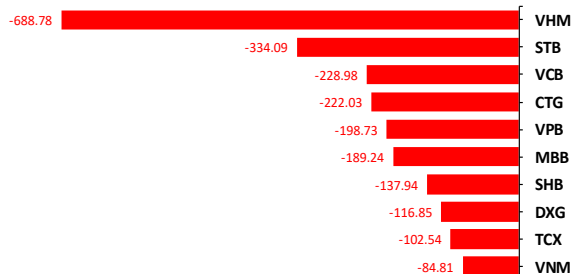
Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)
Bất động sản	4	-833
Tài nguyên Cơ bản	22	263
Truyền thông	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10	1
Y tế	0	-2
Hóa chất	14	-88
Dịch vụ tài chính	-378	-373
Du lịch và Giải trí	1	30
Ngân hàng	27	-1,083
Xây dựng và Vật liệu	-11	25
Thực phẩm và đồ uống	-41	0
Bán lẻ	36	21
Điện, nước & xăng dầu khí đi	14	-11
Hàng cá nhân & Gia dụng	1	-32
Công nghệ Thông tin	-1	378
Ô tô và phụ tùng	0	-4
Bảo hiểm	0	2
Dầu khí	-1	70
Tổng	-323	-1,634

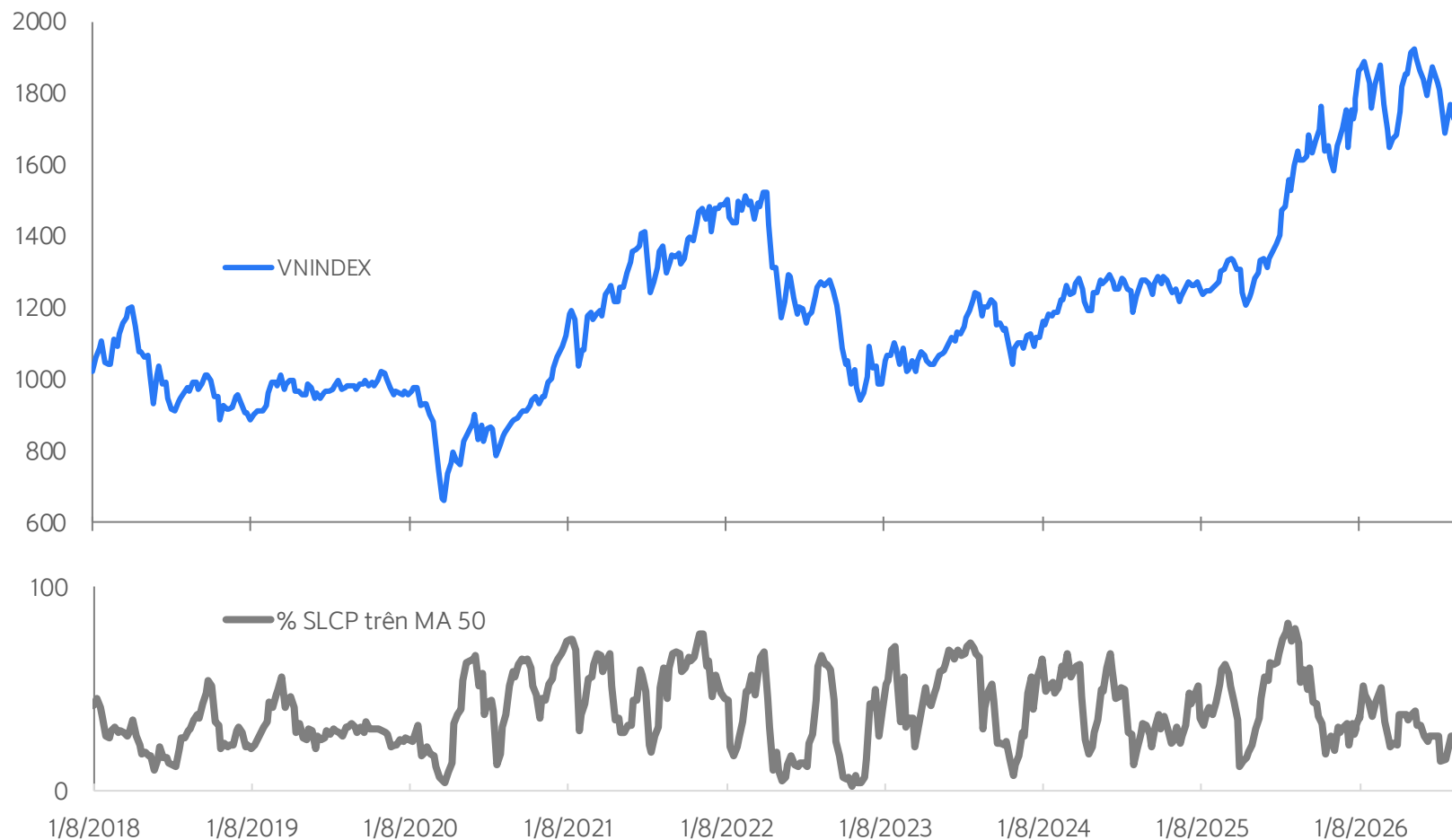
Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	39	Neutral	Weak	DXG	38	Weak	Weak	BVH	50	Neutral	Weak	HPG	43	Neutral	Neutral	GEX	41	Weak	Weak
MBB	41	Weak	Neutral	NVL	31	Weak	Weak	BMI	44	Strong	Strong	NKG	30	Weak	Weak	VSC	31	Weak	Weak
HDB	47	Neutral	Neutral	DIG	41	Neutral	Weak	BIC	44	Neutral	Neutral	HSG	33	Weak	Weak	PVT	71	Strong	Strong
VPB	55	Neutral	Strong	VRE	50	Neutral	Neutral	VIX	45	Neutral	Neutral	SMC	44	Neutral	Weak	GMD	38	Weak	Neutral
MSB	43	Neutral	Neutral	PDR	37	Weak	Weak	SSI	45	Neutral	Neutral	CII	35	Weak	Weak	HAH	42	Neutral	Neutral
TCB	49	Neutral	Neutral	VIC	62	Too hot	Strong	VND	31	Weak	Weak	HHV	29	Weak	Weak	GEE	38	Weak	Weak
EIB	34	Neutral	Weak	KDH	30	Weak	Weak	VCI	34	Weak	Weak	VCG	30	Weak	Weak	VOS	58	Strong	Neutral
ACB	45	Neutral	Neutral	VHM	48	Neutral	Neutral	HCM	45	Neutral	Neutral	PCI	47	Neutral	Neutral	APH	71	Strong	Strong
TPB	38	Neutral	Weak	TCH	50	Neutral	Neutral	TCX	38	Weak	Weak	FCN	39	Neutral	Neutral	VTP	46	Neutral	Neutral
STB	60	Neutral	Strong	KBC	32	Neutral	Weak	ORS	35	Weak	Weak	VGC	55	Neutral	Neutral	SBG	57	Neutral	Strong
CTG	33	Weak	Weak	HDG	40	Neutral	Weak	VDS	30	Weak	Weak	DPG	30	Weak	Weak	REE	40	Neutral	Neutral
VIB	43	Neutral	Weak	HDC	35	Weak	Weak	FTS	33	Weak	Weak	CTD	30	Weak	Weak	PAC	21	Weak	Weak
SSB	72	Too hot	Strong	NLG	56	Neutral	Strong	CTS	39	Weak	Weak	CTR	44	Neutral	Neutral	TV2	43	Neutral	Neutral
VCB	46	Neutral	Neutral	DXS	32	Weak	Weak	BSI	33	Weak	Weak	HT1	32	Weak	Weak	TCM	39	Neutral	Weak
NAB	27	Neutral	Weak	NTL	45	Neutral	Weak	TCI	48	Neutral	Weak	CTI	23	Weak	Weak	TLG	42	Weak	Neutral
OCB	35	Weak	Weak	SIP	40	Neutral	Neutral	TVB	31	Weak	Weak	BMP	35	Neutral	Weak	PNJ	42	Weak	Weak
BID	42	Neutral	Neutral	SZC	33	Weak	Weak	DSE	37	Weak	Neutral					MSH	38	Neutral	Weak
LPB	32	Weak	Weak	BCM	38	Weak	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	56	Neutral	Strong	PVD	47	Neutral	Neutral	MSN	39	Neutral	Neutral	YEG	46	Neutral	Neutral	VPL	59	Strong	Strong
SAM	59	Neutral	Strong	BSR	59	Neutral	Strong	VNM	42	Weak	Neutral	DCL	48	Neutral	Neutral	VJC	45	Neutral	Neutral
ELC	36	Weak	Weak	PLX	44	Weak	Neutral	DBC	37	Weak	Weak	DBD	35	Weak	Weak	HAV	31	Weak	Weak
CMG	40	Neutral	Weak	POW	31	Weak	Weak	BAF	57	Neutral	Strong	TNH	30	Weak	Weak	SCS	25	Weak	Weak
MWG	43	Neutral	Weak	NT2	37	Neutral	Weak	SAB	37	Weak	Weak	JVC	31	Neutral	Weak	VNG	43	Weak	Weak
DGW	64	Strong	Strong	GAS	55	Neutral	Strong	ANV	27	Weak	Weak					HAX	29	Weak	Weak
PET	50	Neutral	Neutral	GEG	43	Neutral	Neutral	VHC	28	Weak	Weak					DRC	30	Weak	Weak
FRT	48	Weak	Strong	PPC	38	Neutral	Neutral	MCH	60	Neutral	Neutral								

Danh sách theo dõi tiềm năng

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	21.3	NA	23.5	NA	KQKD 1H tăng trưởng ấn tượng. Là một trong những cổ phiếu được các bộ chỉ số FTSE rót tiền phân bổ. Cổ phiếu thùng nền hỗ trợ phù hợp với chiến lược mua tích lũy với tỷ trọng nhỏ hơn là giao dịch ngắn hạn
2	REE	44.95	NA	NA	NA	Triển vọng đầu tư dài hạn ổn định với kế hoạch phát triển điện tái tạo cụ thể là điện gió ngoài khơi. Hiện tượng thời tiết El nino cũng góp phần khiến REE chiết khấu sâu. Định giá hấp dẫn phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn
3	BVH	64	NA	13	NA	Nhóm bảo hiểm hưởng lợi từ lãi suất huy động tăng. Có sự phục hồi tốt từ vùng đáy với thanh khoản cải thiện
4	GAS	82.9	NA	80	NA	Câu chuyện thoái vốn nhà nước hỗ trợ cho GAS. Cấu trúc giá mạnh khi đã hoàn toàn vượt khỏi MA 50 với thanh khoản tốt
5	SSI, VCI, HCM...	NA	NA	NA	NA	Nhóm chứng khoán được hưởng lợi mạnh mẽ khi thị trường bước vào nhịp uptrend, đi cùng là câu chuyện dòng vốn nâng hạng

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	FIR	Bất động sản	3.04 - 8.60	3.0	-19.8%
2	SVT	Tài nguyên Cơ bản	8.80 - 11.80	8.8	-17.3%
3	SPM	Y tế	7.50 - 11.60	8.2	-15.4%
4	NOI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.03 - 7.80	4.0	-14.3%
5	TTF	Tài nguyên Cơ bản	1.46 - 4.23	1.5	-13.6%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
29.0%	4.3	2.94 - 11.90	Xây dựng và Vật liệu	HID
22.4%	34.4	24.25 - 44.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STG
19.8%	22.7	14.20 - 26.85	Bất động sản	FDC
16.2%	10.4	4.49 - 11.00	Hóa chất	HII
15.9%	5.7	4.60 - 8.76	Xây dựng và Vật liệu	HUI

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NHC	Xây dựng và Vật liệu	18.10 - 26.50	20.1	-15.2%
2	TXM	Xây dựng và Vật liệu	3.60 - 5.80	3.6	-14.3%
3	DST	Truyền thông	3.90 - 14.50	6.9	-13.8%
4	BPC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.00 - 14.30	12.1	-11.7%
5	EVS	Dịch vụ tài chính	4.40 - 8.10	4.7	-11.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
52.1%	7.3	3.70 - 9.40	Xây dựng và Vật liệu	PTD
31.2%	29.0	22.10 - 51.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VNT
20.7%	33.2	25.00 - 49.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GDW
20.2%	19.6	12.40 - 19.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CAR
12.9%	22.8	12.70 - 37.00	Xây dựng và Vật liệu	KDM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TLP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.70 - 12.60	7.0	-44.4%
2	PJS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.50 - 49.20	19.2	-40.6%
3	DDH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.70 - 8.70	2.7	-40.0%
4	CFM	Tiêu dùng không thiết yếu	5.40 - 13.50	5.4	-40.0%
5	DLT	Du lịch và Giải trí	5.50 - 8.60	5.5	-36.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.3%	24.8	14.00 - 24.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TUG
41.5%	24.9	17.30 - 24.90	Truyền thông	STH
40.0%	5.6	3.80 - 5.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	THN
38.9%	5.0	3.60 - 5.90	Xây dựng và Vật liệu	TRT
37.1%	4.8	3.00 - 5.10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PEG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	2,071.4	239.9	11.2	3.65 - 5.73	7.3
2	VPL	CTCP Vinpearl	Du lịch và Giải trí	83,116.6	188.2	83.2	67.00 - 111.00	7.4
3	HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	5,938.0	184.3	2.0	1.94 - 3.95	-9.7
4	MZG	Miza Corp	Tài nguyên Cơ bản	9,706.1	181.6	12.4	10.45 - 13.15	-0.8
5	VHM	Vinhomes	Bất động sản	921,049.2	169.3	72.1	43.45 - 86.65	-4.1
6	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	116,618.2	153.6	22.2	14.95 - 29.73	9.7
7	ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	1,686.6	119.1	5.2	5.21 - 8.67	-7.0
8	DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	121,232.3	107.9	45.9	31.45 - 57.90	14.6
9	NTC	KCN Nam Tân Uyên	Bất động sản	1,354.5	106.8	129.1	125.60 - 167.30	0.8
10	PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	9,981.9	97.7	18.2	18.05 - 29.67	-5.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

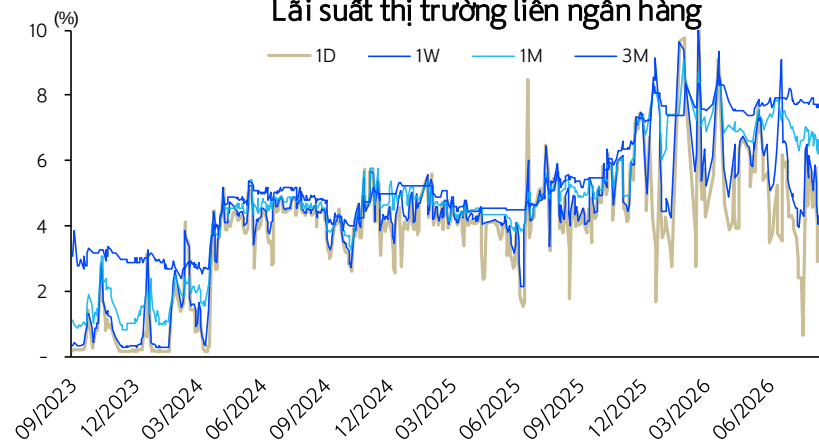
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.07	0.2	-0.8	-0.8	0.8	
VND/USD	25,920	-0.6	-0.8	-1.5	-1.4	
KRW/USD	1,345.35	-0.5	-4.8	-12.1	-6.6	
JPY/USD	154.27	-1.3	-3.1	-3.5	-1.6	
EUR/USD	0.86	0.1	-0.5	-0.2	1.2	
SGD/USD	1.27	0.1	-0.9	-1.3	-1.4	
CNY/USD	6.71	0.0	-0.5	-1.0	-4.0	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	101.03	10.7	21.4	15.2	75.9	
Xăng	337.36	7.6	7.6	8.8	97.8	
Gas	2.81	-3.5	1.6	-8.9	-23.7	
Than	148.00	0.7	14.7	-2.0	37.7	
Vàng	4,342.18	-2.0	-0.6	3.1	0.5	
Bạc	63.94	-3.4	-1.1	-5.0	-10.8	
Platinum	1,803.68	-1.0	3.5	4.8	-12.5	
Quặng sắt	98.68	1.0	4.4	-3.0	-7.9	
Thép cán	3,344.00	-0.4	3.2	-1.1	2.3	
Lúa mì	723.25	-4.2	12.9	23.1	42.7	
Ngô	514.00	-0.9	17.3	22.7	16.8	

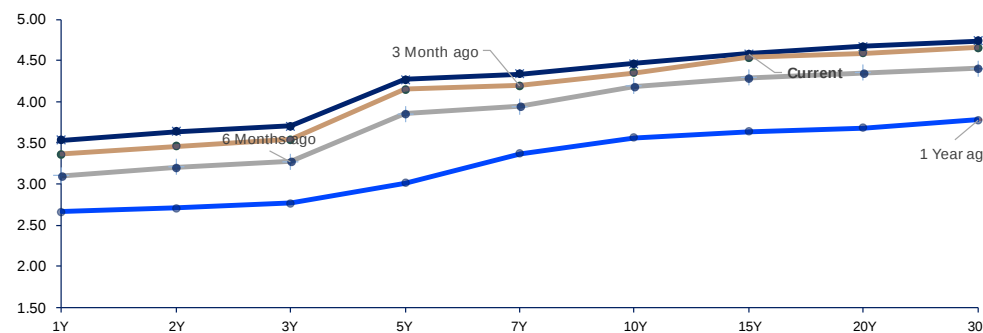
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.53	3.64	3.70	4.27	4.33	4.46	4.58	4.54	4.29
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.60	0.90	0.00	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.